

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/8/2023

Về vụ: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: ông Trần Thế Hiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về vụ: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023;

*** Nguyên đơn:** ông Phan Duy L, sinh năm 1988; có mặt

Địa chỉ: thôn Mỹ Th, xã Hòa Th, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên

*** Bị đơn:** bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Mỹ Th, xã Hòa Th, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên

Tạm trú: số C đường A, khu phố B, phường Phú H, thành phố Thủ Đ,
Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Phan Duy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Duy L và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu nhau, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2008 tại UBND xã Quảng Tr, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do lối sống không phù hợp, không cùng quan điểm sống, giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra cãi vã; ông L và bà L xa nhau từ tháng 12/2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay

ông L nhận thấy không còn tình cảm gì với bà L và không thể tiếp tục chung sống, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống của hai bên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: đúng là bà L và ông L kết hôn giống như lời trình bày của ông L, do không hợp tính, không cùng quan điểm sống nên thường cãi vã nhau, nay ông L xin ly hôn bà L thống nhất ly hôn.

- Về con chung: hai ông, bà thống nhất khai có 01 con chung tên Phan Nguyễn Xuân A, sinh ngày 08/02/2010. Hiện con đang sống với bà L, do bà L nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của con bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Ông L chấp nhận theo yêu cầu của bà L.

-Tài sản chung: hai ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L hiện đang làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án nhân dân huyện Phú Hòa không tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Duy L và bà Nguyễn Thị L.

-Về con chung: giao con chung Phan Nguyễn Xuân A, sinh ngày 08/02/2010 cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng; ông Phan Duy L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Ông Phan Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông L và bà L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tr, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình số 13, quyền số 1:2008 ngày 04/7/2008 đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, ông L và bà L xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L và bà L không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra cãi vã. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của ông L và bà L vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đơn yêu cầu xin ly hôn của ông L, thì bà L hiện đang sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, không đến Tòa án theo thông báo. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, ông L xin được ly hôn với bà L và bà L có bản khai chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L; công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Duy L và bà Nguyễn Thị L, để các bên ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: xét thấy con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà L và theo nguyện vọng của con. Ông L cũng thống nhất giao con cho bà L nuôi dưỡng. Do đó, để có điều kiện cháu Phan Nguyễn Xuân A được phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà L yêu cầu và ông Phan Duy L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, ông L chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn ông L và bị đơn bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về án phí: ông Phan Duy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Duy L và bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Xuân A, sinh ngày 08/02/2010. Ông Phan Duy L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 09/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thuộc một trong

các trường hợp qui định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Phan Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về án phí: ông Phan Duy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp tại phiếu thu số 0009395 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nên ông Phan Duy L tiếp tục chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh, huyện Hoà;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Quảng Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoan

